

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Chân; Ông Nguyễn Việt Tiến;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý: 685/2026/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 759/2026/HSST-QĐ ngày 21/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1998; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: **Tổ A, khu C, phường V, tỉnh Quảng Ninh**; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: **Phạm Văn N** - Sinh năm: 1974; Họ và tên mẹ: **Bùi Thị N1** - Sinh năm: 1970; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 11/5/2026. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H**. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Bị cáo **Phạm Quang D** bị Viện kiểm sát khu vực 4 - Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Khoảng 20h00' ngày 11/5/2026, Tổ công tác **Công an phường N - Công an T** làm nhiệm vụ tại khu vực trước **ngõ B phố N, phường N, TP . Hà Nội** thì phát hiện **Phạm Quang D** đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải **D** đang mặc 01 (một) túi nilon chứa thảo mộc khô, trong túi áo khoác bên phải **D** đang mặc 01 (một) túi nilon chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, **D** khai nhận thảo mộc khô bên trong 02 (hai) túi nilon trên là ma túy Cần sa **D** đang mang đi bán cho khách, tuy nhiên chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đồng thời đưa **Phạm Quang D** về trụ sở để tiếp tục đấu tranh, làm rõ hành vi.

Cơ quan Công an còn thu giữ của **D** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu vàng; ngoài ra đã thu giữ mẫu nước tiểu của **D** để giám định tìm chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 4697A ngày 20/5/2026 của **Phòng K - Công an T** kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng 3,348 gam; thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng 2,996 gam; trong mẫu nước tiểu của **Phạm Quang D** có tìm thấy 11-Nor-9-carboxy-THC (11-Nor-9-carboxy-THC là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Delta-9-Tetrahydrocannabinol trong cơ thể người).

Tại Cơ quan điều tra, **Phạm Quang D** khai nhận hành vi như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Cần sa nên **D** tìm hiểu và quen biết đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên "Kyni", **D** đã mua Cần sa của đối tượng "Kyni" nhiều lần để sử dụng cho bản thân. Ngày 10/05/2026, **D** đi xe khách từ Quảng Ninh lên Hà Nội, do không có tiền tiêu xài nên **D** nảy sinh ý định mua ma túy Cần sa sau đó bán lại cho khách để kiếm lời. Khoảng tối cùng ngày, **D** sử dụng tài khoản Facebook cá nhân tên "**Phạm D**" vào nhóm "420 cứu cháy" bình luận với nội dung "Ai cần thì liên hệ với tôi qua tài khoản Telegram: @ken3836" kèm theo thông tin tài khoản Zalo tên "**Phạm D**" và số điện thoại 0373743483 mục đích rao bán ma túy Cần sa và cung cấp thông tin phương thức liên hệ.

Đến khoảng 11h00' ngày 11/05/2026, **D** nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo tên "Tung Nguyen" hỏi mua ma túy Cần sa với giá 1.500.000 đồng tiền. **D** đồng ý bán và hẹn giao trực tiếp vào khoảng chiều cùng ngày. Sau đó, **D** sử dụng mạng xã hội Telegram nhắn tin với tài khoản "Kyni" hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Cần sa, tài khoản "Kyni" đồng ý và hẹn **D** đến khu vực **đường H, phường N, TP . Hà Nội** để giao dịch.

Khoảng 19h00' cùng ngày, **D** đi xe buýt đến khu vực **đường H** rồi đi bộ đến đầu **phố H**, sau đó liên hệ với tài khoản "Kyni" bảo giao Cần sa cho **D** ở khu vực ngã ba **H giao cắt H**. Khi **D** đang đứng tại địa chỉ nêu trên thì có một đôi tượng nam giới không quen biết điều khiển xe mô tô (**D** không rõ loại xe và biên kiểm soát) tiên lại gần, **D** hiểu là người giao ma túy Cần sa nên đã đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người này, đối tượng nam giới đưa cho **D** 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy Cần sa rồi phóng xe bỏ đi. Sau khi mua được ma túy Cần sa, **D** lấy một ít ra để bản thân sử dụng, phần còn lại **D** chia thành 02 túi nilon rồi cất giấu tại túi quần bên phải và túi áo khoác bên phải đang mặc mục đích để bán cho đối tượng sử dụng Zalo "Tung Nguyen" 01 túi, còn 01 túi nếu có ai mua thì bán. Sau khi chia và cất giấu ma túy Cần sa trong người, **D** liên hệ với tài khoản Zalo "Tung Nguyen" thì đối tượng hẹn **D** đến **ngõ B phố N** để giao dịch. Khoảng 20h00' cùng ngày, khi **D** đang đi bộ ở

khu vực đầu ngõ B Đ, chưa kịp giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an phường N phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Đối với các đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên "Kyni" đã bán ma túy cho D; đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "Tung Nguyen" đã liên hệ đặt mua ma túy của D và đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô đã giao ma túy cho D tại khu vực phố H giao cắt đường H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quang D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của D phù hợp với tài liệu bắt quả tang, tang vật thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 429/CT-VKSKV4 ngày 06/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Phạm Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Quang D:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Quang D với mức án từ 38 đến 42 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập nên đề nghị toà án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh: Khoảng 20h00' ngày 11/5/2026, tại khu vực trước ngõ B phố N, phường N, TP . Hà Nội, Phạm Quang D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 túi nilon chứa ma túy Cần sa với tổng khối lượng 6,344 gam mục đích để mua bán trái phép, tuy nhiên chưa kịp giao dịch mua bán thì bị Công an

phường N - Công an T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo **Phạm Quang D** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khỏe và kinh tế gia đình, làm hủy hoại nhân cách con người và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm hình sự khác.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử là những quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy. Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro màu vàng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quang D** phạm tội: “***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Quang D** **37 (Ba mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2026. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của **Phạm Quang D** giám định viên **Nguyễn Hoàng H** và **C**
Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2026 giữa Điều tra viên và thủ kho phân trại tạm giam Nghĩa Đô PC11A **công an thành phố H**

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Phạm Quang D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy C